

Ngày 30/09/2025	62,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.0%	-3.0%	13.0%

	Q3/25	
ROE	26.9%	+/- YoY ▲ 6.2%

	Q3/25		
DT thuần	1,610	QoQ ▼ 381 ▼ 19.2%	YoY ▲ 409 ▲ 34.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	4,869	YoY ▲ 1,039 ▲ 27.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	499	QoQ ▼ 139 ▼ 21.8%	YoY ▲ 157 ▲ 45.9%
	tỷ VNĐ		

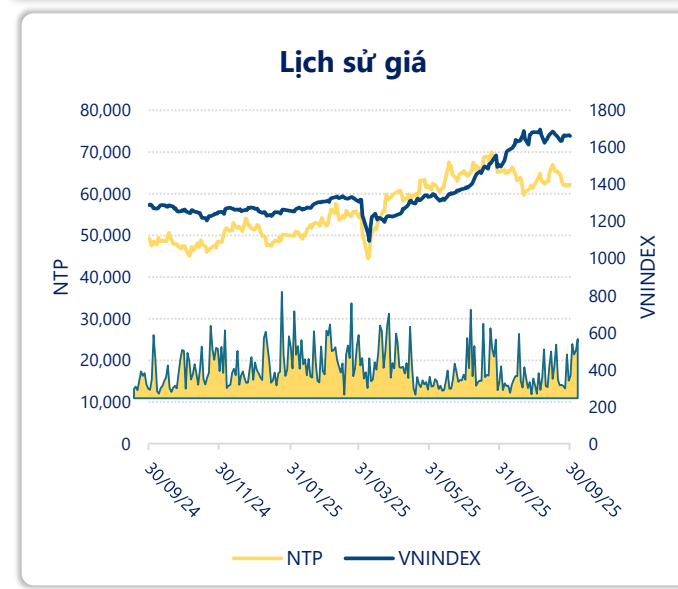
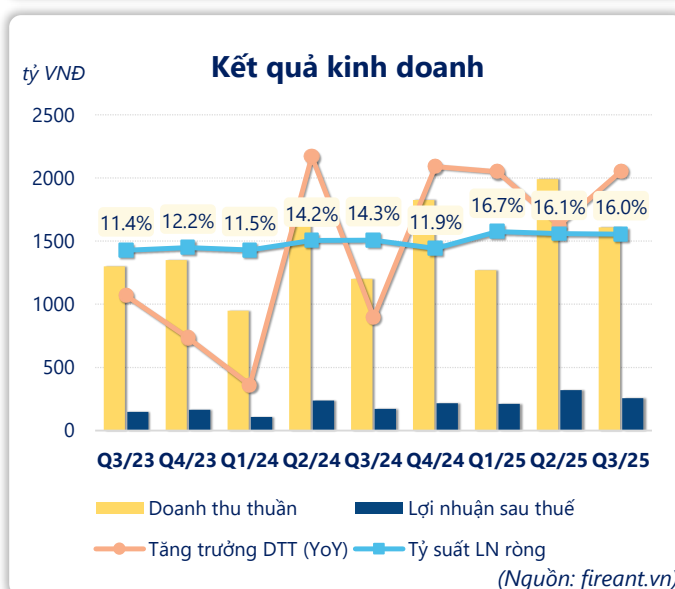
	9T 2025	
LN gộp	1,495	YoY ▲ 325 ▲ 27.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	312	QoQ ▼ 67.0 ▼ 17.6%	YoY ▲ 101 ▲ 48.0%
	tỷ VNĐ		

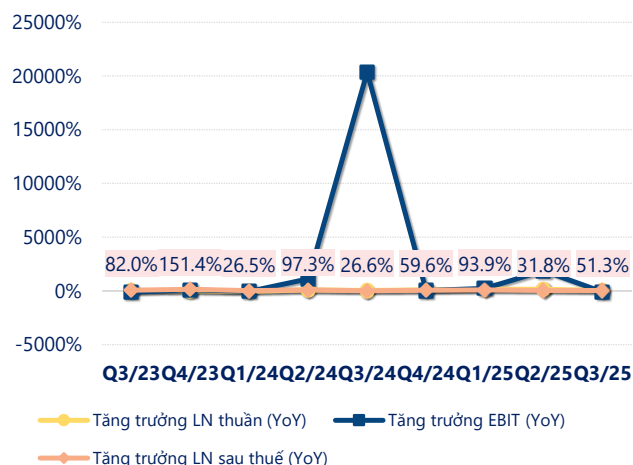
	9T 2025	
LN thuần	944	YoY ▲ 321 ▲ 51.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	258	QoQ ▼ 63.0 ▼ 19.8%	YoY ▲ 86.0 ▲ 49.8%
	tỷ VNĐ		

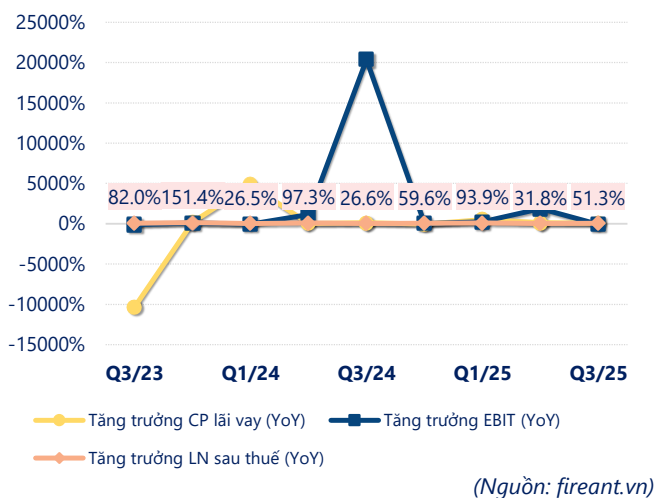
	9T 2025	
LN sau thuế	790	YoY ▲ 271 ▲ 52.2%
	tỷ VNĐ	



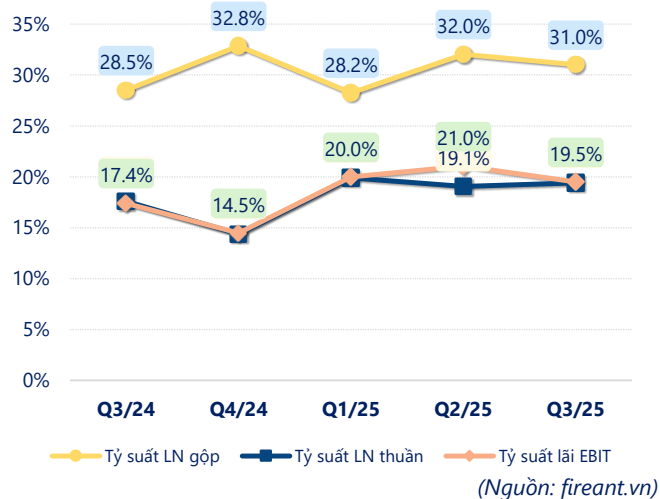
Tăng trưởng lợi nhuận



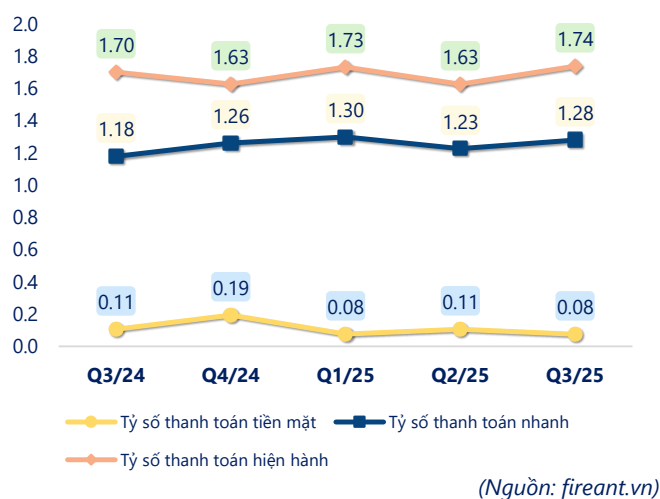
Tăng trưởng chi phí



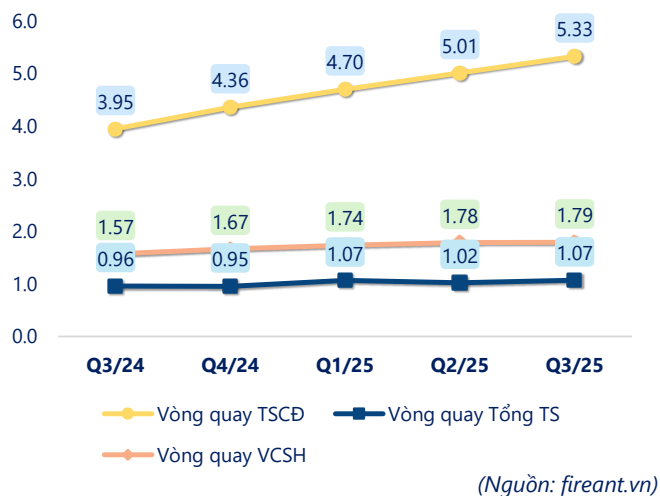
Tỷ suất lợi nhuận



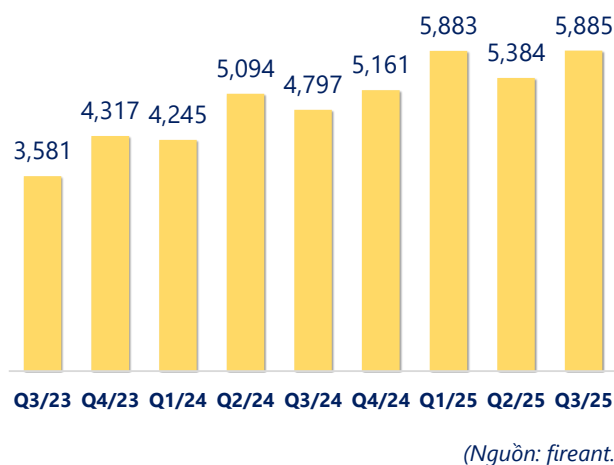
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,610	1,201	34.0%	4,869	3,830	27.1%
Giá vốn hàng bán	1,111	859	29.3%	3,374	2,660	26.8%
Lợi nhuận gộp	499	342	45.9%	1,495	1,170	27.8%
Doanh thu HĐTC	46.9	24.7	89.8%	124	60.7	105%
Chi phí TC	37.8	17.3	118%	112	81.1	38.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		37.3	2.72	1272%
LN trong công ty LKLD	4.47	2.95	51.7%	42.6	13.7	212%
Chi phí bán hàng	131	91.4	43.7%	409	391	4.8%
Chi phí QLDN	68.8	50.1	37.3%	197	150	31.2%
LN thuần từ HĐKD	312	211	48.0%	944	623	51.6%
Lợi nhuận khác	1.32	-2.35	156%	4.71	1.43	230%
LN trước thuế	314	209	50.1%	949	624	52.0%
Lợi nhuận sau thuế	258	172	49.8%	790	519	52.2%
LNST của CĐ cty mẹ	258	172	49.8%	790	519	52.2%

(Nguồn: fireant.vn)

